TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2023/HS-ST .
Ngày 25-7 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Cảnh và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Nguyễn Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn và điểm cầu thành phần: Công an huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Lê Tử Đ - Sinh năm 1991; nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân A và bà Hà Thị L; chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 19/11/2013, bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại tài sản" theo Bản án số 53/HSST. Đã thi hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập, nộp tiền án phí. Đến ngày 26/6/2023 nộp 10.000.000đ tiền phạt bổ sung; Tiền sự: Ngày 13/01/2023, bị Công an huyện Triệu Sơn phạt hành chính B hình thức phạt tiền 6.500.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích", nộp tiền phạt ngày 05/7/2023; Nhân thân: Ngày 03/12/2018, bị Công an huyện Triệu Sơn phạt hành chính B hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Xuân G - Sinh năm 1994; nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; có vợ Bùi Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 09/03/2016, bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 22/2016/HSST. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2016, chưa nộp tiền án phí.

Ngày 13/11/2018, bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 40/2018/HSST. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2019, chưa nộp tiền án phí.

Nhân thân: Ngày 02/4/2016, bị Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi "Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác"; Ngày 16/6/2017, bị Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi "Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Hà Thị O, sinh năm 1972
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1999
Địa chỉ: Phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.
+ Chị Hà Thị D, sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.
+ Anh Hà Quang C, sinh năm 1977
+ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1979
Địa chỉ: Phố T Thanh 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, Lê Tử Đ đến nhà Hà Xuân G rủ G đi trộm cắp tài sản tại trang trại của gia đình chị Hà Thị O ở cánh đồng thuộc tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T. G đồng ý đi trộm và điều khiển xe máy nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 36R5-4125 chở Đ đi đến trang trại chăn nuôi của chị O. Lúc này, trang trại

không có người trông coi, G đứng đầu cổng trang trại để cảnh giới, Đ đi vào trong trang trại bắt 02 con ngỗng, 8 con gà. Sau đó, G điều khiển xe máy trở Đ về nhà cất 02 con ngỗng, rồi trở Đ mang theo bì đựng gà đến nhà anh Hà Văn C bán thì chỉ còn 5 con gà sống trọng lượng 09kg bán được 300.000đ, 03 con gà chết có trọng lượng khoảng 05 kg, Đ và G cho anh C không lấy tiền. Các bị cáo chia nhau, G lấy 02 con ngỗng, Đ lấy tiền bán gà. Bán xong, G chở Đ quay lại trang trại của gia đình bàO, cả hai cùng lùa và bắt trộm một con lợn trọng lượng 40kg, rồi trở về nhốt vào lồng ở bếp nhà G. Đến sáng ngày 15/4/2023, các bị cáo bán con lợn này cho anh Hà Quang C và anh Bùi Văn Q giá 150.000.000đ, chia đôi mỗi người 750.000.000đ. Sau khi mua lợn, anh C và anh Q làm thịt chia nhau.

Đến ngày 21/4/2023, Lê Tử Đ và Hà Xuân G đến Công an thị trấn Triệu Sơn đầu thú. Anh Hà Văn C giao nộp 5 con gà cho Cơ quan điều tra. Sau đó, Cơ quan điều tra đã trả lại 05 con gà cho chị O.

Tại Bản kết luận định giá tài sản 203/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Sơn kết luận: 01 con lợn đực, trọng lượng 40kg trị giá 2.080.000đ; 02 con ngỗng mái, trọng lượng mỗi con 4kg trị giá 560.000đ/2con; 01 con gà mái, lông màu trắng, trọng lượng 02kg trị giá 160.000đ; 01 con gà mái, lông màu nâu đen, trọng lượng 1,5kg trị giá 120.000đ; 01 con gà mái, lông màu nâu đen, trọng lượng 2kg trị giá 160.000đ; 01 con gà mái, lông màu đen, trọng lượng 1,5kg trị giá 120.000đ; 03 con gà mái tổng trọng lượng 5kg trị giá 400.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 3.760.000đ.

Về xe máy: Xe máy nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 36R5-4125 các bị cáo xử dụng đi trộm cắp, đăng ký xe mang tên anh Hà Văn B. Anh B không có mặt tại địa phương, qua xác minh, anh B bán xe cho chị Hà Thị D, chị D bán xe cho chị H (vợ G) 3.000.000đ nhưng không lập giấy tờ. Chị H không biết anh G sử dụng xe đi trộm cắp tài sản.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 05 con gà cho chị O là đúng quy định.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 36R5-4125 đang bảo quản tại chi cục thi hành án chờ xử ký.

Về dân sự: Lê Tử Đ và Hà Xuân G đã bồi thường cho chị O 10.000.000đ. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS-TS ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Lê Tử Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS; bị cáo Hà Xuân G về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38BLHS xử phạt bị cáo Lê Tử Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều17, 38BLHS xử phạt Hà Xuân G từ 30 tháng đến 33 tháng tù.

Về vật chứng: Trả lại Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 36R5-4125 chị Bùi Thị H.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G khai nhận đã thực hiện hành vi như nội D bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ 292 BLTTHS, HĐXX tiếp tục tiến hành xét xử vụ án vắng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội D bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, Lê Tử Đ, Hà Xuân G có hành vi trộm cắp 01 con lợn, 02 con ngỗng, 8 con gà, tổng trị giá 3.760.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định Điều 173BLHS. Do Hà Xuân G đã tái phạm nay lại phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Lê Tử Đ phạm vào khoản 1 Điều 173Bộ luật hình sự. Vì vậy, Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất hành vi phạm của Lê Tử Đ, Hà Xuân G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, Lê Tử Đ là người khởi xướng, đồng thời cùng với bị cáo Hà Xuân G thực hiện hành vi trộm cắp nên Đ có vai trò cao hơn G.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo Lê Tử Đ phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bồi thường thiệt hại, gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định điểm b,h,s khoản 1 Điều 51BLHS. Sau khi phạm tội, các bị cáo ra đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đ có ông bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có ông chú là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS, Vì vậy, được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho cáo bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích. Do đó, cần phải cách ly Lê Tử Đ, Hà Xuân G khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Lê Tử Đ, Hà Xuân G không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Xe máy mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 36R5-4125, chị H không biết anh G sử dụng xe đi trộm cắp nên trả lại cho chị H.

[8] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17,58,38 Bộ luật hình sự đối với Lê Tử Đ.

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17,58,38 Bộ luật hình sự đối với Hà Xuân G.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt**:**

1. **Lê Tử Đ** 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam *(Ngày 21/4/2023).*

2. **Hà Xuân G** 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam *(Ngày 21/4/2023).*

[2]. Áp dụng: Khoản 2 Điều 47BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331,333BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Trả lại mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 36R5-4125 cho chị H. (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 50-VC/2023 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn).

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND Triệu Sơn;
-Công an Triệu Sơn;
-Chi cục THA. Triệu Sơn;
-Bị cáo, bị hại, người LQ;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu